CƠ SỞ DỮ LIỆU

GV: ThS. Phan Nguyệt Thuần

cosodulieuvlth@gmail.com

CHUONG 1

TỔNG QUAN VỀ CSDL



Cơ sở dữ liệu (CSDL) là một tập hợp có cấu trúc của những dữ liệu có liên quan với nhau, được tổ chức đặc biệt cho việc lưu trữ, tìm kiếm và rút trích dữ liệu.



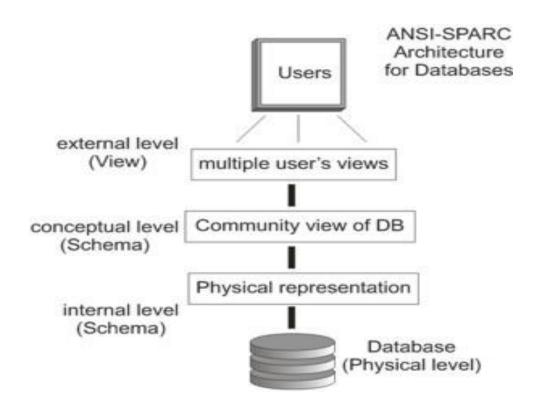
- Xác định ngữ nghĩa để phân loại dữ liệu.
- Giảm sự trùng lắp thông tin.
- Thỏa mãn nhiều quan điểm (nhiều người sử dụng) khác nhau mà vẫn phải hiệu quả như nhau.
- Truy xuất dữ liệu dễ dàng, hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề cạnh tranh trong truy xuất dữ liệu.



• Hệ quản trị CSDL (Database Management System):

- Tập hợp các chương trình cho phép người sử dụng tạo ra và duy trì CSDL





Kiến trúc 3 lược đô ANSI-SPARC

Kiến trúc của hệ quản trị CSDL

- Mức trong (lược đổ trong)
 - Mô tả cấu trúc lưu trữ vật lý CSDL
- Mức quan niệm (lược đồ quan niệm)
 - Mô tả cấu trúc của toàn thể CSDL cho 1 cộng đồng người sử dụng, gồm thực thể, kiểu dữ liệu, mối liên hệ và ràng buộc
- Mức ngoài (lược đổ ngoài)
 - Mô tả một phần của CSDL mà 1 nhóm người dùng quan tâm đến và che dấu phần còn lại của CSDL đối với nhóm người dùng đó



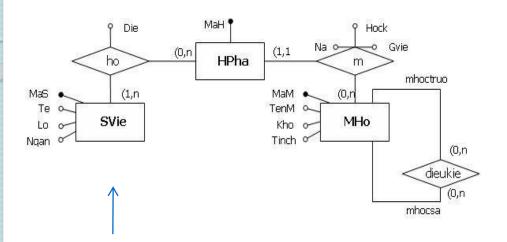
- Xây dựng CSDL thống nhất.
- Cho phép truy xuất dữ liệu đồng thời.
- Cho phép khai báo bảo mật và phân quyền.
- Cung cấp việc truy cập dữ liệu thông qua
 1 ngôn ngữ truy vấn
- Cung cấp khả năng sao lưu và phục hồi dữ liệu để đảm bảo sự an toàn và toàn vẹn dữ liệu.



 Khái niệm: Một mô hình cơ sở dữ liệu là một tập hợp các khái niệm dùng để biểu diễn các cấu trúc của cơ sở dữ liệu

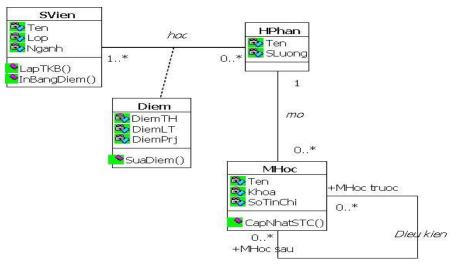
- Mô hình mức cao (mô hình dữ liệu mức quan niệm)
- Mô hình cài đặt
- Mô hình mức thấp (mô hình vật lý)

Mô hình mức cao

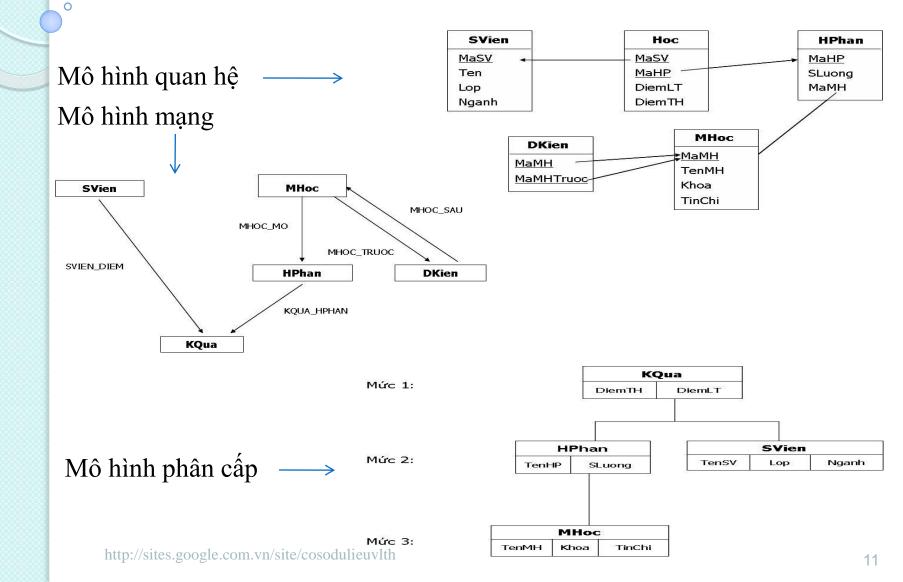


Mô hình ER

Mô hình đối tượng

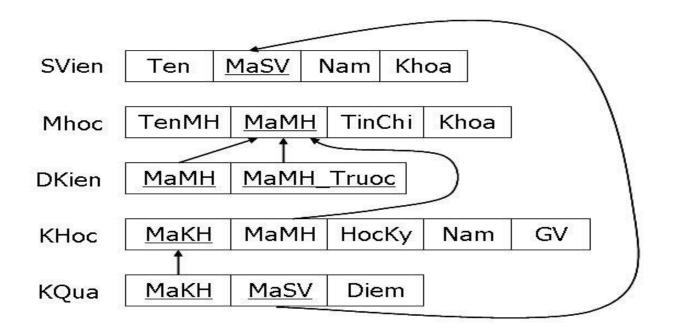


Mô hình cài đặt



Lược đồ CSDL

 Lược đồ CSDL (Database Schema): Là các mô tả về cấu trúc và ràng buộc trên CSDL





• Thế hiện CSDL (Database Instance): là dữ liệu trong một cơ sở dữ liệu tại một thời điểm cụ thể.